

Số: /BC-VPUB

Ninh thuận, ngày tháng 9 năm 2022

BÁO CÁO

Việc thực hiện chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2016-2021

Kính gửi: Thanh tra tỉnh

Thực hiện Kế hoạch số 07/KH-ĐGS ngày 19/8/2022 của Đoàn Giám sát - Hội đồng nhân dân tỉnh về Giám sát chuyên đề của HĐND tỉnh về “Việc thực hiện chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2016-2021”;

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Công văn số 3726/UBND-KTTH ngày 26/8/2022 về việc báo cáo về “Việc thực hiện chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2016-2021” và đề nghị của Thanh tra tỉnh tại Công văn số 814/TTT-NV3 ngày 26/8/2022 về việc báo cáo giám sát chuyên đề của HĐND tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh báo cáo như sau:

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng

Công tác phòng, chống tham nhũng là nhiệm vụ chính trị quan trọng được Đảng ủy, Lãnh đạo Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh quan tâm quán triệt đến các phòng, ban, các đơn vị trực thuộc; nghiêm túc thực hiện chỉ đạo của cấp trên về công tác phòng, chống tham nhũng, thực hiện tốt các văn bản hướng dẫn thi hành: Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 10/01/2019 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ người phát hiện, tố giác, người đấu tranh chống tham nhũng, tiêu cực; Nghị quyết số 21/NQ-CP ngày 12/5/2009 của Chính phủ ban hành Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng đến năm 2020; Nghị quyết số 126/NQ-CP ngày 29/11/2017 của Chính phủ về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng đến năm 2020; Chỉ thị số 12/CT-

TTg ngày 28/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng; Nghị quyết số 16-NQ/TU ngày 12/5/2017 của Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí đến năm 2020; Chỉ thị số 62-CT/TU ngày 19/11/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống “tham nhũng vặt”.

Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng, Chỉ thị số 11-CT/TW ngày 08/12/2021 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, Chỉ thị số 35/CT-TTg ngày 31/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ: về việc tăng cường các biện pháp bảo đảm đón tết nguyên đán nhâm dần 2022, Kế hoạch số 6507/KH-UBND ngày 29/11/2021 về triển khai Nghị quyết 08-NQ/TU ngày 04/11/2021 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đến năm 2025 và những năm tiếp theo; Kế hoạch số 6507/KH-UBND ngày 29/11/2021 về triển khai Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 04/11/2021 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với 2 công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đến năm 2025 và những năm tiếp theo, Công văn số 6911/UBND-TCDNC ngày 20/12/2021 về việc tăng cường công tác phòng, chống tham nhũng trong thời gian tới; triển khai thực hiện kê khai tài sản, thu nhập năm 2021 theo quy định. Công tác phòng, chống tham nhũng được gắn với việc thực hiện đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và Nghị quyết TW 4 (Khóa XII). Quán triệt, thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 57-CT/TU của Tỉnh ủy, Chỉ thị số 24/CT-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc chấn chỉnh lề lối làm việc, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính đối với cán bộ, công chức, viên chức và cán bộ, chiến sỹ lực lượng vũ trang trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 23/2016/QĐ-UBND ngày 09/5/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định trách nhiệm thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính của cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh. Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về các nhiệm vụ cải cách tư pháp luôn được quan tâm chỉ đạo thực hiện.

2. Việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng

2.1. Các hình thức thực hiện để quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng

Trong những năm qua, ngoài việc quán triệt các văn bản chỉ đạo của cấp trên, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh còn lồng ghép công tác phòng, chống tham nhũng thông qua các cuộc họp chi bộ, họp cơ quan, các buổi sinh hoạt pháp luật. Qua đó, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật, trách nhiệm giải quyết công việc của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong đơn vị về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Thường xuyên tự phê bình và phê bình những biểu hiện về suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống; thực hiện cam kết giữ gìn phẩm chất đạo đức, lối sống, không có biểu hiện suy thoái.

Thực hiện theo sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành kịp thời các văn bản tuyên truyền về phòng, chống tham nhũng: Kế hoạch số 795/KH-VPUB ngày 29/4/2016 về chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức theo Nghị định số 158/2007/NĐ-CP ngày 27/10/2007 của Chính phủ; kế hoạch số 771/KH-VPUB ngày 28/4/2016 phát động và đăng ký phong trào thi đua về công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục, pháp luật năm 2016; chương trình số 1625/CTr-VPUB ngày 02/6/2017 thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ IX của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; kế hoạch số 1070/KH-VPUB ngày 09/4/2018 tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật và đăng ký thi đua năm 2018; kế hoạch số 291/KH-VPUB ngày 17/01/2019 thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng năm 2019; kế hoạch số 1546/KH-VPUB ngày 16/4/2019 triển khai thực hiện luật phòng, chống tham nhũng năm 2018; kế hoạch số 160/KH-VPUB ngày 17/01/2020 về việc triển khai thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng năm 2021; kế hoạch số 200/KH-VPUB ngày 18/01/2021 về việc triển khai thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng năm 2021.

2.2. Việc ban hành văn bản, hướng dẫn triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành của cấp trên trong công tác phòng, chống tham nhũng

Công tác ban hành văn bản, hướng dẫn triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành của cấp trên, Văn phòng UBND tỉnh luôn được chú trọng, triển khai kịp thời, thường xuyên, chủ yếu tập trung trong công tác rà soát, hệ thống hóa, kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật và cải cách tổ chức bộ máy nhà nước theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

Hàng năm, xây dựng kế hoạch rà soát, hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật; theo đó chỉ đạo các phòng, ban, đơn vị trực thuộc kiểm tra, rà soát, đề xuất; qua đó ban hành quyết định công bố danh mục văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực¹.

2.3. Tình hình tổ chức, bộ máy, phân công trách nhiệm tổ chức thực hiện trong công tác phòng, chống tham nhũng; tình hình hoạt động của các cơ quan chuyên trách về phòng, chống tham nhũng (nếu có cơ quan, đơn vị chuyên trách);

Văn phòng UBND tỉnh giao phòng Hành chính quản trị có trách nhiệm tham mưu, giúp Văn phòng UBND tỉnh quản lý nhà nước về công tác phòng, chống tham nhũng; tiến hành thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng theo quy định của pháp luật; theo đó, sắp xếp lại 04 phòng chuyên môn nghiệp vụ, trong đó có 01 phòng chuyên trách về phòng, chống tham nhũng trực tiếp tham mưu cho UBND tỉnh thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng theo chức năng, thẩm quyền quy định.

2.4. Các kết quả khác đã thực hiện để quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng; lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng: không có

3. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng

3.1. Việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị

Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện nghiêm túc quy định về công khai, minh bạch, đơn giản hóa các thủ tục hành chính trong đơn vị. Thường xuyên rà soát, thực hiện đơn giản hóa các thủ tục hành chính, niêm yết công khai các thủ tục tại trụ sở làm việc. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Công văn số 16/VPUB-KSTTHC ngày 02/01/2018 về việc hướng dẫn báo cáo và niêm yết công khai thủ tục hành chính, nội dung và địa chỉ tiếp nhận phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính. Từ đó, các thủ tục hành chính sau khi Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định công bố danh mục thủ tục hành chính đều được đăng tải đầy đủ trên Cổng Thông tin điện tử của tỉnh, website của các Sở, Ban, ngành và được các Sở, Ban, ngành, địa phương niêm yết công khai kịp thời, đầy đủ tại Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả của các cơ quan, đơn vị, tạo

(1) Hàng năm, Văn phòng UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng: Năm 2018: Kế hoạch số 1546/KH-VPUB ngày 16/4/2019; năm 2019: Kế hoạch số 291/KH-VPUB ngày 17/01/2019; năm 2020: Kế hoạch số 160/KH-VPUB ngày 17/01/2020; năm 2021: Kế hoạch số 200/KH-VPUB ngày 18/01/2021.

điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp truy cập, tìm hiểu và thực hiện thủ tục hành chính. Ngoài ra, đơn vị đã áp dụng thực hiện xử lý công việc trên hệ thống phần mềm TD Office, áp dụng công nghệ thông tin điện tử (mail, mạng nội bộ) nhằm nâng cao hiệu quả công việc cũng như công tác tuyên truyền, tiết kiệm được thời gian.

Trong giải quyết công việc đảm bảo nguyên tắc tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí, quản lý chế độ mua sắm tài sản công, xây dựng cơ bản, sửa chữa tài sản, kinh phí tiếp khách, không sử dụng tài sản công vào việc riêng (xe ô tô, tài sản khác...). Công khai minh bạch về tài chính, thực hiện báo cáo thu chi hàng năm trước Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức của cơ quan, đơn vị. Thực hiện các chế độ, chính sách theo đúng quy định của pháp luật thông qua quy chế chi tiêu nội bộ. Đối với việc mua sắm trang thiết bị, phương tiện làm việc, được công khai chung trong kế hoạch phân bổ kinh phí. Thực hiện xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ của Văn phòng và đơn vị trực thuộc theo quy định.

Công khai về tuyển dụng, bố trí, quy hoạch, đào tạo, bổ nhiệm, khen thưởng, kỷ luật cán bộ; công tác tổ chức được thực hiện công khai, minh bạch, dân chủ. Chỉ tiêu biên chế, đối tượng tuyển dụng, hình thức, đối tượng đào tạo, bồi dưỡng hàng năm được thông báo rộng rãi thông qua nhiều hình thức.

3.2. Việc xây dựng, ban hành và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn

Hàng năm, Văn phòng triển khai xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan và đơn vị trực thuộc. Định kỳ rà soát, sửa đổi, bổ sung và ban hành Quy chế về định mức chi tiêu trong nội bộ cơ quan, nhằm quản lý và sử dụng tài sản công cho phù hợp, hiệu quả, phù hợp với định mức chi tiêu mới ban hành, đúng theo quy định pháp luật.

Thực hiện có hiệu quả việc thanh toán, trả lương qua tài khoản thẻ và một số giao dịch thanh toán khác bên ngoài cũng được thực hiện thông qua hình thức chuyển khoản đúng theo quy định, hạn chế tối đa việc sử dụng tiền mặt. Thường xuyên quán triệt cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan thực hiện nghiêm túc, đúng quy định Quy chế, định mức chi tiêu nội bộ.

3.3. Việc cán bộ, công chức, viên chức nộp lại quà tặng: không có

3.4. Việc xây dựng, thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức

Thường xuyên quán triệt cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong đơn vị chấp hành nghiêm túc Chỉ thị số 57-CT/TU ngày 03/9/2014 của Ban Thường vụ tỉnh ủy và Chỉ thị số 24/CT-UBND ngày 10/10/2014, Quyết định số 23/2016/QĐ-UBND ngày 09/5/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; Chỉ thị số 22/CT-UBND ngày 11/10/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về tiếp tục đẩy mạnh kỷ luật, kỷ cương hành chính trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận; Quyết định số 53/2021/QĐ-UBND ngày 17/8/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Ban hành Quy định trách nhiệm thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính của cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận; Chỉ thị số 20/CT-UBND ngày 07/9/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tăng cường thực hiện nghiêm minh kỷ luật, kỷ cương đối với cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

Tăng cường công tác kiểm tra chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính. Qua đó, đã góp phần nâng cao ý thức trách nhiệm, thực hiện có hiệu quả việc chấp hành các chuẩn mực xử sự và phòng ngừa tham nhũng trong thi hành công vụ của từng cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan, đơn vị.

3.5. Việc chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức theo quy định nhằm phòng ngừa tham nhũng

Thực hiện triển khai theo Nghị định số 158/2007/NĐ-CP ngày 27/10/2007 Quy định danh mục các vị trí công tác và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định số 150/2013/NĐ-CP ngày 01/11/2013 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 158/2007/NĐ-CP ngày 27/10/2007 của Chính phủ Quy định danh mục các vị trí công tác và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng (Kế hoạch số 795/KH-VPUB ngày 29/4/2016 về chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức theo Nghị định số 158/2007/NĐ-CP ngày 27/10/2007 của Chính phủ, kế hoạch 2981/KH-VPUB ngày 28/12/2016 đẩy mạnh triển khai thực hiện tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo Nghị quyết số 30-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị, công văn số 865/TB-VPUB ngày 12/5/2016 rà soát, xây dựng thực hiện phương án vị trí việc làm và bổ nhiệm cán bộ, công văn số 2895/VPUB-HCTC ngày 16/12/2022 Báo cáo tình hình thực hiện định kỳ chuyển đổi vị trí công

tác, công văn số 746/VPUB-HCTC ngày 15/3/2018 đề xuất nhân sự luân chuyển cán bộ quy hoạch)

3.6. Việc thực hiện các quy định về minh bạch tài sản và thu nhập

Văn phòng đã triển khai thực hiện một số văn bản về kê khai, minh bạch tài sản, thu nhập: Nghị định số 78/2013/NĐ-CP ngày 17/7/2013 của Chính phủ về minh bạch tài sản, thu nhập; Thông tư số 08/2013/TT-TTCT ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ hướng dẫn thi hành các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập; Nghị định 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ: quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật, phòng chống tham nhũng, công văn số 252/TTCT-C.IV ngày 19/02/2021 của Thanh tra Chính phủ về việc kiểm soát tài sản, thu nhập; Kế hoạch số 989/KH-UBND ngày 02/3/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai thực hiện kiểm soát tài sản, thu nhập lần đầu của năm 2020; 6156/UBND-TCDNC ngày 11/11/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc kê khai tài sản, thu nhập bổ sung và hàng năm của năm 2021.

Văn phòng tổ chức kê khai tài sản, thu nhập và báo cáo kết quả về Thanh tra tỉnh theo quy định. Đồng thời trong những năm qua chưa phát hiện trường hợp nào bất minh về tài sản, thu nhập, đơn thư tố cáo về việc kê khai tài sản không trung thực cần phải thẩm tra, xác minh.

3.7. Việc xem xét, xử lý trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra hành vi tham nhũng trong cơ quan, đơn vị: không có

3.8. Việc thực hiện cải cách hành chính

Văn phòng thường xuyên rà soát, thực hiện cải cách hành chính trong thi hành công vụ, nhất là bộ phận tiếp nhận và trao trả hồ sơ một cửa, một cửa liên thông tại Trung tâm Hành chính công (trực thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh).

Việc tiếp nhận, giải quyết và công khai kết quả các thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông được Trung tâm phục vụ Hành chính công thực hiện nghiêm túc. Góp phần nâng cao hiệu quả phục vụ người dân, tổ chức, doanh nghiệp trong quá trình thực hiện thủ tục hành chính theo quy định.

3.9. Việc tăng cường áp dụng khoa học, công nghệ trong quản lý, điều hành hoạt động của cơ quan

Áp dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý ngày càng sâu, rộng trong đơn vị. Việc sử dụng phần mềm văn phòng điện tử (TD-Office) vào quản lý hành chính, thực hiện ký số văn bản và theo dõi quá trình giải quyết hồ sơ công việc tại văn phòng đã góp phần nâng cao chất lượng cũng như tiết kiệm thời gian xử lý hồ sơ. Nâng cao sự nhanh nhạy trong tham mưu, đảm bảo đúng quy trình, đúng thời gian quy định, không gây khó dễ cho tổ chức, cá nhân đến liên hệ công việc.

3.10. Việc đổi mới phương thức thanh toán, trả lương qua tài khoản

Thực hiện việc thanh toán và trả lương qua tài khoản: 100% công chức, viên chức và người lao động đều được trả lương qua tài khoản ngân hàng, một số giao dịch thanh toán khác bên ngoài cũng được thực hiện thông qua hình thức chuyển khoản đúng theo quy định, hạn chế tối đa việc sử dụng tiền mặt. Tiếp tục thực hiện phương thức thanh toán qua tài khoản: Lương, các khoản trích nộp theo lương, các khoản thanh toán, mua sắm tài sản...

3.11. Kết quả thực hiện những vướng mắc, khó khăn, kiến nghị trong thực hiện quy định về tạm đình chỉ, tạm thời chuyển đổi vị trí công tác khác đối với cán bộ, công chức, viên chức có hành vi vi phạm pháp liên quan đến tham nhũng: không có

3.12. Kết quả thực hiện những vướng mắc, khó khăn, kiến nghị trong thực hiện quy định về trách nhiệm giải trình trong thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao: không có

4. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng; việc giải quyết, kiểm sát giải quyết, xét xử vụ việc, vụ án tham nhũng; kết quả thu hồi tài sản tham nhũng:

4.1. Kết quả điều tra, truy tố, xét xử các vụ tham nhũng trong phạm vi theo dõi, quản lý của các ngành, đơn vị, địa phương; kết quả thu hồi tài sản tham nhũng: không có

4.2. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua hoạt động tự kiểm tra nội bộ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Sở, ngành, đơn vị, địa phương: không có.

4.3. Kết quả công tác thanh tra và việc phát hiện, xử lý các vụ việc tham nhũng qua hoạt động thanh tra: không có

4.4. *Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo và việc phát hiện, xử lý tham nhũng qua giải quyết khiếu nại, tố cáo:* không có

4.5. *Kết quả rà soát, phát hiện tham nhũng qua các hoạt động khác:* không có

5. Kết quả thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng: không có

6. Số vụ việc tham nhũng liên quan đến cán bộ, công chức thanh tra cấp sở, ngành và thanh tra cấp huyện của cơ quan, đơn vị: không có

7. Phát huy vai trò của xã hội, hợp tác quốc tế về PCTN

Thông qua tổ chức công đoàn cơ sở Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh đã góp phần tuyên truyền đến các đoàn viên công đoàn trong công tác tuyên truyền chính sách, pháp luật của nhà nước nói chung và công tác phòng, chống tham nhũng nói riêng. Qua đó, tạo sự nhận thức mạnh mẽ, góp phần đẩy lùi tham nhũng, tiêu cực trong cơ quan, đơn vị.

II. KẾT QUẢ CÔNG TÁC THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ

1. Về công tác chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hành tiết kiệm, chống lãng phí (viết tắt THPTK, CPL):

1.1. Công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, quy định của pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí (THPTK, CPL):

Giai đoạn 2016 – 2021, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh đã thường xuyên quan tâm, coi trọng công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, coi đây là nhiệm vụ quan trọng thường xuyên, liên tục. Công tác tuyên truyền, triển khai chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước về công tác THPTK, CPL, cụ thể:

- Luật phòng chống tham nhũng; Luật THPTK, CPL; Luật Quản lý sử dụng tài sản công; Luật Đấu thầu; Luật Ngân sách...

- Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08/9/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật THPTK, CPL;

- Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước; Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày

07/10/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005; Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ các đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

Công tác tuyên truyền, phổ biến được thông qua phần mềm quản lý văn bản - điều hành của Văn phòng, các đợt học tập, quán triệt Nghị quyết của Đảng, qua đó Trưởng các phòng, đơn vị thuộc Văn phòng tổ chức tuyên truyền đến công chức, viên chức và người lao động; công tác tuyên truyền là nhiệm vụ thường xuyên trong cơ quan, đơn vị. Căn cứ vào chủ trương, chính sách của Đảng, quy định của Chính phủ và Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí để tuyên truyền; xác định đây là nhiệm vụ trọng tâm cần phải thực hiện thường xuyên, liên tục nhằm đưa việc thực hành, tiết kiệm, chống lãng phí thực sự thành ý thức của mỗi người.

1.2. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện Chương trình THPTK, CLP và việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh:

Căn cứ Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08/9/2014 của Chính Phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Quyết định số 166/QĐ-TTg ngày 23/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình tổng thể của Chính phủ về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2020; Thông tư 129/2017/TT-BTC ngày 04/12/2017 của Bộ Tài chính quy định tiêu chí đánh giá kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong chi thường xuyên; Quyết định số 437/QĐ-UBND ngày 24/3/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về ban hành chương trình thực hành tiết kiệm chống lãng phí giai đoạn 2016-2020; Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 16/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Thuận về Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội năm 2020; Quyết định số 276/QĐ-UBND ngày 05/3/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ban hành chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2020.

Trên cơ sở các văn bản hướng dẫn thực hiện, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thường xuyên đôn đốc các phòng, đơn vị trực thuộc tổ chức tuyên truyền, cụ thể hóa kế hoạch thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Cập nhật kịp thời các văn bản về thực

hành tiết kiệm, chống lãng phí và đăng tải công khai trên hệ thống Văn phòng điện tử TD-office.

Quản triệt, chỉ đạo thực hiện nghiêm quy định theo Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và các văn bản liên quan; xác định thực hành tiết kiệm, chống lãng phí là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên liên tục của đơn vị; nâng cao tinh thần trách nhiệm của từng cán bộ, công chức, viên chức và người lao động về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Thường xuyên cập nhật sửa đổi, bổ sung nội quy, quy chế, chế độ, định mức, tiêu chuẩn phù hợp với quy định hiện hành.

2. Trong quản lý, sử dụng kinh phí chi thường xuyên của ngân sách nhà nước

2.1. THPT, CLP trong việc ban hành, thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ:

- Về chi tiêu, biên chế. Tổng biên chế được giao số liệu tính đến ngày báo cáo: 57, trong đó: 45 công chức và 12 hợp đồng lao động

- Ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ phù hợp với quy định hiện hành, đảm bảo thực hiện đúng định mức, tiết kiệm và thuận lợi trong thực hiện nhiệm vụ.

* Về quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước

Văn phòng UBND tỉnh đã thực hiện nghiêm công tác quản lý, sử dụng ngân sách công khai, minh bạch, chấp hành nghiêm các quy định của Nhà nước. Đảm bảo nguyên tắc tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí, quản lý chế độ mua sắm tài sản công và tiết kiệm trong tổ chức hội nghị, kinh phí tiếp khách; chấp hành quy chế của cơ quan đối với cán bộ, công chức, viên chức; việc sử dụng kinh phí do ngân sách cấp đúng quy định. Thực hiện tốt việc công khai dự toán, quyết toán chi NSNN theo đúng quy định tại Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính.

Văn phòng UBND tỉnh và các đơn vị trực thuộc đều chấp hành nghiêm túc các chế độ, tiêu chuẩn, định mức do nhà nước quy định. Xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý, sử dụng tài sản công, từ đó tạo quyền chủ động, tự chịu trách nhiệm trong quản lý và chi tiêu tài chính, đồng thời làm cơ sở để tổ chức thực hiện chi tiêu tiết kiệm trong quá trình điều hành theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính

phủ; cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với các đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định tại các văn bản: Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ nhằm bảo đảm tính công bằng, dân chủ, công khai và minh bạch.

Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện tốt quy chế chi tiêu nội bộ trong việc quản lý và sử dụng kinh phí thường xuyên. Thực hiện sử dụng điện thoại, văn phòng phẩm, nhiên liệu, công tác phí, hội nghị, tiếp khách,...; trên tinh thần tiết kiệm, chỉ sử dụng vào công việc cơ quan, không có trường hợp sử dụng cho mục đích cá nhân. Khi ban hành quy chế chi tiêu nội bộ Văn phòng đã tổ chức lấy ý kiến của công chức, viên chức hàng năm.

2.2. THPT, CLP trong lập, thẩm định, phê duyệt dự toán, quyết toán, quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước (NSNN)

- THPT, CLP trong Công khai dự toán ngân sách: Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính; Văn phòng UBND tỉnh thực hiện nghiêm túc chế độ công khai tài chính

- THPT, CLP trong công khai Quyết toán ngân sách nhà nước: Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Các Quyết định của Sở Tài chính về việc xét duyệt thẩm định quyết toán ngân sách nhà nước qua các năm 2016-2021 công khai số liệu quyết toán ngân sách nhà nước năm theo các nội dung đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đảm bảo đúng thời gian quy định.

- Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong việc xây dựng và ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ: Căn cứ Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ; Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 Nghị định của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan nhà nước; Nghị định số 54/2016/NĐ-CP; Nghị định số 60/2021/NĐ-CP của Chính phủ. Hằng năm Sở Khoa học và Công nghệ và các đơn vị trực thuộc

thực hiện nghiêm túc trong việc xây dựng và ban hành Quy chế Chi tiêu nội bộ trên cơ sở xin ý kiến tại hội nghị cán bộ công chức, viên chức và bám sát các quy định của Nhà nước về các chế độ, chính sách, tiêu chuẩn định mức đã được ban hành. Phát huy tinh thần tập trung, dân chủ, tập thể...

- Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong việc ban Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công: Hàng năm, Văn phòng UBND tỉnh và các đơn vị trực thuộc thực hiện tốt việc THPT, CLP đảm bảo 100% các đơn vị đều xây dựng Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công bám sát quy định của Nhà nước. Tiếp tục thực hiện Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan nhà nước và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính Phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước; Thông tư liên tịch số 71/2014/TTLTBTC-BNV Quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước.

- Các quy định về chế độ chi tiêu hội nghị, tập huấn, chi công tác phí, văn phòng phẩm...đều được quy định cụ thể trong Quy chế của cơ quan và đã được thực hiện nghiêm túc theo đúng quy định về thực hành tiết kiệm chống lãng phí.

+ Thực hiện điều chỉnh giảm dự toán chi NSNN: cắt giảm 70% kinh phí hội nghị, đi công tác trong và ngoài nước; tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên còn lại của năm 2020 và năm 2021, cụ thể:

Đơn vị	Năm 2020		Năm 2021	
	50% kinh phí hội nghị	10% chi thường xuyên còn lại	50% kinh phí hội nghị	10% chi thường xuyên còn lại
Văn phòng UBND tỉnh	829.207.559	65.277.300	460.116.725	60.075.060
Trung tâm PVHCC tỉnh	127.622.942		62.312.871	
Tổng cộng	956.830.501	65.277.300	522.429.596	60.075.060

+ Thực hiện tiết kiệm chi để phục vụ chi phòng, chống dịch Covid-19

Năm 2021, căn cứ Quyết định số 1849/QĐ-UBND ngày 22/9/2021 của UBND tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh thực hiện điều chỉnh giảm dự toán chi, số tiền: 101.037.000 đồng để phục vụ chi phòng chống dịch Covid-19

3. Trong quản lý, sử dụng tài sản công

Trong quản lý, sử dụng tài sản công, cùng với các biện pháp thực hành tiết kiệm, chống lãng phí đã và đang thực hiện để nâng cao trách nhiệm trong việc quản lý, sử dụng tài sản công; Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong công tác quản lý phương tiện đi lại, thiết bị làm việc thực hiện đúng theo quy định tại Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 79/QĐ-UBND ngày 01/3/2018 của UBND tỉnh về việc ban hành danh mục tài sản mua sắm tập trung của các cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc tỉnh Ninh Thuận.

Việc đầu tư mua sắm tài sản Nhà nước theo đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật về đấu thầu; đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả. Tài sản sau khi mua sắm được hạch toán, báo cáo và quản lý, sử dụng theo đúng quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước. Xây dựng và thực hiện tốt Quy chế chi tiêu nội bộ.

Giai đoạn 2016-2021, việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, sử dụng trụ sở làm việc: Triển khai thực hiện nghiêm các quy định về quản lý tài sản nhà nước theo quy định. Diện tích phòng làm việc của Văn phòng UBND tỉnh và các đơn vị trực thuộc được sử dụng đúng mục đích, đúng đối tượng, phục vụ có hiệu quả công việc chuyên môn. Quá trình sử dụng tài sản tại Văn phòng luôn sử dụng đúng mục đích, khai thác có hiệu quả các trang thiết bị hiện có, không sử dụng tài sản công phục vụ nhu cầu cá nhân;

THTK, CLP trong quản lý, sử dụng điện: Thực hiện tốt Quy chế quản lý sử dụng tài sản công. Triển khai công tác tuyên truyền, vận động nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, người lao động trong cơ quan có ý thức tốt trong việc sử dụng tiết kiệm điện là việc làm thường xuyên, liên tục và thực sự hiệu quả.

4. Trong quản lý, sử dụng lao động, thời gian lao động

Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh đã thực hiện nghiêm túc việc chuyển đổi vị trí công tác theo quy định tại Nghị định số 158/2007/NĐ-CP ngày 27/10/2007 của Chính phủ về quy định danh mục các vị trí công tác xây dựng Đề án vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức theo quy định.

Sử dụng số lượng công chức, viên chức theo chỉ tiêu biên chế hàng năm của Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

Quản lý chặt chẽ thời gian làm việc, ban hành kế hoạch tuyên truyền cải cách thủ tục hành chính; rà soát đánh giá thủ tục hành chính nhằm đơn giản hóa các thủ tục hành chính.

III. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC, HẠN CHẾ, KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC, XÁC ĐỊNH NGUYÊN NHÂN, CHỈ RÕ TRÁCH NHIỆM TRONG VIỆC BAN HÀNH VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT VỀ PCTN; THTK, CLP.

1. Đánh giá kết quả đạt được

- Về công tác phòng, chống tham nhũng:

Công tác phòng, chống tham nhũng trong những năm qua tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh được Cấp ủy, lãnh đạo Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, triển khai thực hiện nghiêm túc trong toàn thể cán bộ, công chức viên chức, tạo sự chuyển biến nhận thức trong công tác phòng, chống tham nhũng; công tác thanh tra, kiểm tra và giám sát được tăng cường; công tác thông tin tuyên truyền luôn thường xuyên, góp phần tích cực trong công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Thường xuyên tự phê bình và phê bình những biểu hiện về suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống; “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.

Qua đó, nâng cao nhận thức, ý thức, tư tưởng, đạo đức, lối sống và trách nhiệm của đảng viên, công chức, viên chức và người lao động trong việc chấp hành nghiêm kỷ luật, kỷ cương của Đảng nói chung và trong công tác phòng, chống tham nhũng nói riêng.

- Về công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí:

Giai đoạn 2016-2021 dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ, được sự quan tâm của Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh, Văn phòng đã chỉ đạo làm tốt công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt Luật THTK, CLP, các văn bản của Trung ương và địa phương về THTK, CLP đảm bảo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước

Việc quản lý, sử dụng kinh phí và thực hiện quy chế cho hoạt động của cơ quan đã gắn với việc THTK, CLP, các quy định của Luật ngân sách Nhà nước từ khâu lập dự toán đến khâu chấp hành và quyết toán ngân sách đã thực hiện nghiêm túc. Việc quản lý, sử dụng tài sản, phương tiện, trang thiết bị làm việc đi vào nề nếp; việc mua sắm, sửa chữa tài sản, trang thiết bị làm việc được thực hiện theo đúng quy định, tiêu chuẩn, định mức.

Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động Văn phòng UBND tỉnh luôn ý thức được vai trò, trách nhiệm của mình trong việc đấu tranh và phòng chống các biểu hiện tiêu cực, hành vi lãng phí.

2. Những tồn tại, hạn chế

- Về công tác phòng, chống tham nhũng:

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo công tác PCTN thời gian qua chưa thực sự sâu sát; việc kiểm tra, giám sát, giải quyết các trường hợp khi có dư luận râm ran chưa được thực hiện chủ động, thường xuyên, cương quyết.

Công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về PCTN chưa tạo được tính tự giác cao trong hành động ở một bộ phận nhỏ công chức trực tiếp làm nhiệm vụ kiểm tra, kiểm soát thị trường; việc đấu tranh phê bình trong nội bộ còn hạn chế, còn ngại đụng chạm.

- Về công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí: Bên cạnh những kết quả đạt được, trong quá trình tổ chức triển khai công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong cơ quan, đơn vị cũng còn một số hạn chế như: Nguồn kinh phí chi trả lương cho HĐLĐ còn thấp so với yêu cầu thực tế. Định mức kinh phí giao khoán chi hành chính, bộ máy áp dụng trong thời gian dài, định mức thấp và nhu cầu chi ngày càng nhiều nên việc tiết kiệm nguồn để chi thu nhập tăng thêm là rất khó khăn.

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Về công tác phòng, chống tham nhũng

- Tiếp tục chỉ đạo tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục về công tác phòng, chống tham nhũng; đẩy mạnh cải cách hành chính; kiên quyết loại bỏ những cản trở về thủ tục tạo điều kiện cho sách nhiễu, tham nhũng xảy ra.

- Rà soát các quy định hiện hành, hoàn thiện, khắc phục những sơ hở, thiếu sót, nhất là những lĩnh vực dễ xảy ra tham nhũng như việc Kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính; Quản lý tài chính, ngân sách, thu thuế; quản lý, sử dụng tài sản của Nhà nước...

2. Về công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

2.1. Kiến nghị về công tác chỉ đạo điều hành:

Chỉ đạo cán bộ, công chức trong cơ quan nâng cao trách nhiệm trong việc sử dụng tài sản công, bảo đảm, giữ gìn các trang thiết bị, máy móc, phương tiện làm việc, các loại tài sản công được sử dụng đúng mục đích theo quy định.

Đề nghị đưa nội dung THPTK, CLP vào hệ thống tiêu chí đánh giá chất lượng công chức và người lao động; đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu, nghiêm khắc xử lý khi để xảy ra tham nhũng, lãng phí tại cơ quan, đơn vị do mình quản lý.

Xây dựng định mức tiết kiệm cụ thể trong từng lĩnh vực quản lý để giao thành chỉ tiêu phấn đấu, gắn với cơ chế khen thưởng và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

2.2. Kiến nghị về hoàn thiện các quy định pháp luật về THTK, CLP:

Tiếp tục hoàn thiện các quy định về quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí đối với các khoản thanh toán mua sắm, sửa chữa...

2.3. Đề xuất các giải pháp, sáng kiến nhằm nâng cao hiệu quả công tác THTK, CLP:

Thực hiện tốt các quy định về vị trí việc làm trong đơn vị hành chính, phân công phân nhiệm phù hợp với khả năng, năng lực công tác của cán bộ, phát huy hiệu quả sở trường công tác, hạn chế những sai sót trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ.

Trên đây là báo cáo phục vụ giám sát chuyên đề thực hiện chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng giai đoạn 2016-2021 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh./.

(Kèm theo phục lục thống kê số liệu)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đoàn Giám sát HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- VPUB: LĐ, HCQT ;
- Lưu: VT.

**KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**

Võ Minh Tâm